

Được UNESCO công nhận năm 1993. Di sản văn hoá., tiêu chí số 4.



Huế nằm trong vùng đất hẹp, ít được thiên nhiên ưu đãi. Nhưng mà a khu vực nghiên cứu, chiến tranh liên miên. Trong quá trình hình thành, ngoài cư dân bản địa xưa Huế còn có cư dân từ nhiều trấn thuộc Bắc vào, từ Nam ra và cư dân miền biển lên và cư trú trên miền cao xung quanh.

Huế là nơi tiếp giáp giữa hai vùng khí hậu Nam - Bắc. Trong các khu vực của xưa Huế đều có hoa trái của hai miền Nam - Bắc. Chết của nước Huế bắt nguồn từ phía Bắc có mang sức thái Chàm phương Nam. Cho nên màu sắc xa xưa của Huế còn lại là sự tích hợp, tiếp thu, kết hợp và phát triển của cả hai miền.

Thời kỳ XVI, do biển dâng lên chèn ép của dân tộc, nên nhiều cư dân đã di cư về Việt, người Chăm và các dân tộc khác khác đã di cư ra một lần sóng di dân trên miền mà tiêu biểu là cuộc "Nam tiến" lớn nhất do chúa Nguyễn Hoàng vào lập trấn thủ trên đất Thuận Hoá, từ đất ái Tử Quốc trở về vào năm 1558.

Trong gần 400 năm (1558-1945), Huế đã từng là thủ phủ của 9 đời chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong (bắt đầu từ lập Thuận Hoá), được coi là trung tâm văn hóa và chính trị của Việt Nam (1366). Là kinh đô của triều đình Tây Sơn, rồi đến kinh quốc của quốc gia thống nhất dưới 13 triều vua Nguyễn. Cổ đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của những người giá trị biểu tượng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. Suốt mấy thế kỷ qua, bao nhiêu tinh hoa của cả nước được chắt lọc hội tụ vào đây hun đúc cho một nền văn hóa đậm đà bản sắc đã hoàn thiện thành một bộ phận của thiên nhiên tuyệt vời và sông núi hùng vĩ tình thế mỹ lệ. Bởi vậy, nói đến Huế, người ta nghĩ ngay đến những thành phố cổ kính, cung điện vàng

son, nghệ thuật đài miếu vũ lăng lộng lẫy, nghệ thuật معم uy nghiêm, nghệ thuật danh lam cảnh trí trữ tình u tịch, nghệ thuật tích do thiên nhiên khéo léo.



Trên nền tảng văn hóa tinh thần đã được hình thành ở Huế từ đầu thế kỷ XIV (khi Vua Chăm là Chế Mân dâng hai châu Ô, Rí cho nhà Trần để làm nơi sinh sống của công chúa Huyền Trân), các chúa Nguyễn (thế kỷ XVI-XVIII), triều đình Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) và 13 đời vua Nguyễn (1802-1945) đã tiếp tục phát huy và gây dựng ở vùng Huế một tài sản văn hóa vô giá. Tiêu biểu nhất là Quần thể di tích cố đô đã được sánh ngang hàng với các kỳ quan hàng ngàn năm của nhân loại trong danh mục Di sản Văn hóa Thế giới của UNESCO.

Nằm giữa lòng thành phố Huế, bên bờ Bắc của sông Hương chảy xuyên qua từ Tây sang Đông, hệ thống kiến trúc biểu tượng cho quy hoạch của chế độ trung ương tập quyền Nhà Nguyễn và những sáng tạo bao biện để ứng phó với thách thức của thời gian. Quần thể di tích bao gồm: , Huế, ba tòa thành lồng vào nhau được bố trí đăng đờ trên mặt đất được xuyên suốt từ mặt Nam ra mặt Bắc. Hệ thống thành quách ở đây là một mô hình của sự kết hợp hài hòa nhuần nhuyễn giữa tinh hoa kiến trúc Đông và Tây, được đặt trong một khung cảnh thiên nhiên kỳ thú với những yếu tố biểu tượng có thể nhìn thấy một cách tự nhiên xem đó là những biểu tượng của Kinh thành Huế - đó là núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, cồn Giã Viên, cồn Bắc Thành... Nhìn từ phía ngoài, những công trình kiến trúc ở đây như hòa nhập vào thiên nhiên tạo nên những tiểu thế kỷ diệu khi nhìn ngắm từ trên tay con người đã tác động lên nó.

Được giới hạn bởi một vòng tường thành gần vuông với chiều dài xấp xỉ 600m với 4 cửa ra vào mà được đào như thế để làm biểu tượng của Cố đô: Ngự Môn, chính là khu vực hành chính tại các triều đình Nguyễn. Bên trong Hoàng thành, phía sau là Tử cấm thành - nơi ăn ở sinh hoạt của Hoàng gia.

Xuyên suốt cả ba toà thành, khi thì lát đá cổ thối, khi thì mang tính cổ cồng kềnh, con đường Thôn Đò chày tẻ bên sông Hương mang trên mình những công trình kiến trúc quan trọng nhất của Kinh thành Huế: Nghinh Lương Đình, Phu Văn Lâu, Kênh Đài, Ngõ Môn, đường Thái Hoà, đường Cửa Chánh, đường Càn Thành, cung Khôn Thái, Cầu Kiến Trung... Hai bên đường Thôn Đò này là hàng trăm công trình kiến trúc lớn nhỏ bố trí cân đối đều đặn, đan xen cây cỏ, chập chồng khi ẩn khi hiện giữa những sắc màu thiên nhiên, luôn tạo cho con người đi mất cảm giác như đang

Xa xa về phía Tây Kinh thành, nằm hai bên bờ sông Hương, lăng tẩm của các vua Nguyễn được xem là những thành tựu của nền kiến trúc nghệ thuật hoá. Lăng vua, đôi khi lại là một cõi thiên đường tạo ra cho chủ nhân hàng thú tiêu dao lúc còn sống, rồi sau đó mới trở thành cõi vĩnh hằng khi bước vào thế giới bên kia. Hàm nghĩa như vậy nên kiến trúc lăng tẩm này đây mang một phong thái hoàn toàn riêng biệt ở Việt Nam. Image

Một lăng vua Nguyễn được phân tích cấu trúc và tính cách của vị chủ nhân đang yên nghỉ: lăng Gia Long một công trình hoành tráng giữa núi rừng



trùng điệp khi nhìn ngắm xem cảm nhận được hùng khí của một chí quân tử đứng trên trăm trượng; lăng Minh Mạng uy nghi bình chỉnh đăng đở giữa núi rừng hẻo lánh, được tôn tạo khéo léo, hiện có thể thấy được hùng tâm đở chí của một chính trị gia có tài và tính cách trang nghiêm của một nhà thơ quy củ; lăng Thiệu Trị thâm nghiêm, vẻ thâm trầm giữa chốn rừng không quần quật, cũng phần nào thể hiện tâm sự của một nhà thơ siêu việt trên văn đàn song không nổi bật chỉ thị nhân trong chính sử; lăng Tự Đức thể hiện tình được tạo nên chủ yếu từ sự bình tĩnh của con người, phong cách nội tại đầy gợi ý cho du khách hình ảnh của một tao nhân mang nặng nề niềm trầm tư về tâm huyết của một nhà vua không thể hiện được qua tính cách yên tĩnh của một nhà thơ...

Bên cạnh thành quách, cung điện, lăng tẩm nguy nga tráng lệ, Huế còn lưu giữ trong lòng bao nhiêu công trình kiến trúc đặc đáo gắn liền với thế chủ của hoàng quyền mà cách phân trí của các kho tàng không gian đã tiến đến đỉnh cao của sự hài hòa trong bố cục. Song song với Kinh thành vùng chãi bờ sông Hương, Trữ Bình Thành án ngữ đường sông, Trữ Hải Thành trấn giữ một bên, Hải Vân Quan phòng ngự đường bờ phía Nam, cảm thấy hình thành luỹ của Kinh đô song không mấy ai để ý đến tính quân sự của nó vì nghề thủ công nghiệp kiến trúc đặc biệt đỉnh cao. Đan xen giữa các khu vực kiến trúc nghệ thuật hoá được đặc biệt, chúng ta còn có đền Nam Giao -

nđi vua tđ trđi; đđn Xđ Tđ c - nđi thđ thđ n đđt, thđ n lúa; Hđ Quyđ n - đđu trđ đđ ng duy nhđ t dành cho voi và hđ; Vđn Miđ u- nđi thđ Khđ ng Tđ và đđ ng bia khđ c tên Tiđ n sĩ vđn thđ i Nguyđ n; Vđ Miđ u- nđi thđ các danh tđ đđ ng cđ đđi và đđ ng bia khđ c tên tiđ n sĩ vđ; đđi n Hđn Chđn - nđi thđ Thđnh mđ u Thiên Y A Na... và còn qua nhiđ u nhđ ng thđ ng tích liên quan đđ n triđ u Nguyđ n hoà đđi u trong các thđ ng cđ nh thiên nhiên nđi tiđ ng nhđ sông Hđ đđ ng, núi Ngđ, Vđ ng Cđ nh, Thiên Thai, Thiên An, Cđ a Thuđ n... thđ c sđ là nhđ ng bđ c tranh non nđ đ c tuyđ t mđ.

Huđ đđ ng hiđ n hđ u nhđ ng khu vđ đđ n ngđ danh tiđ ng nhđ Ngđ Viđn, Thđ Quang, Thđ đđ ng Mđ u, Trđ đđ ng Ninh, Thiđ u Phđ đđ ng...Chđnh phong cách kiđ n trúc vđ đđ n đđ đđy cũng lan tođ khđ p nđi trong dân gian, phđ i hđ p vđ i nhđ ng nhđn tđ sđ n có, đđ n đđ n đđ nh hình mđ t kiđ u thđ c nhđ vđ đđ n đđ c thù cđ a xđ Huđ. Đđy là thành phđ cđ a nhđ ng khu nhđ vđ đđ n vđ i nhđ ng ngđi nhđ cđ thđm nghiđm đđ n hiđ n giđ a xóm phđ đđ ng bình yên trong lòng Cđ đđ. Mđ i mđ t khu nhđ vđ đđ n đđ i mang bóng dáng cđ a Kinh thành Huđ thu nhđ, cũng có bình phong thay núi Ngđ, bđ nđ đ c thđ đđng Hđ đđ ng, đđi tđ ng đá cđ m thay cho cđ n Dđ Viđn, Bđ c Thanh...đđ các yđ u tđ tiđ n án, hđ u chđ m, tđ long, hđ u hđ ...đđ i bđ n mùa hoá trái, rđu rđt chim ca, không gian đđ y còn là thđ giđ i cđ a nhđ ng thi nhđn mđ c khđch đđi đđ m ngđm vđ nh, là nđi diđ n xđ đđ ng nhđ ng đđi u ca Huđ nđđ nđng nhđ Nam Bình, Nam Ai...trong nhđ ng đđm giđ mát trắng thanh.

Gđ n mđ t thđ kđ rđ đđ i là Kinh đđ cđ a mđ t triđ u đđi phong kiđ n vđ i thiđ t chđ chính trđ đđ a trên nđ n tđ ng Nho giáo, tđ ng là thđ phđ cđ a Phđ t giáo mđ t thđ i, bên cđ nh nhđ ng kiđ n trúc cung đđnh đđ ng đđ y vàng son, Huđ còn đđ u giđ hàng trăm ngđi chđa thđm nghiđm cđ kính, an đđ c giđ a nhđ ng núi rđ ng hoang vu u tđ ch. Ông Amadou Mahtar M'bow- Nguyđn Tđ ng giđm đđ c UNESCO, đđ thđ t tinh tđ khi đđ a ra mđ t nhđ n xét trong đđ i kêu gđ i cho cuđ c vđ n đđ ng bđ o vđ, giđ gđn, tu sđ a và tôn tđ o Di sđ n vđn hoá Huđ : “Nhđ ng Huđ không phđ i chđ là mđ t mđ u mđ c vđ kiđ n trúc mà còn là mđ t cao đđi m vđ tinh thđ n và mđ t trung tâm vđn hoá sđi đđ ng - đđ đó đđ o Phđ t và đđ o Khđ ng đđ thđ m sđu, hoà nhuyđ n vào truyđ n thđ ng đđ a phđ đđ ng, nuđi đđ đđ ng mđ t tđ tđ đđ ng tôn giáo, triđ t hđ c và đđ o lý hđ t sđ c đđ c đđo”.



Gđ n vđ i mđ t triđ u đđi phong kiđ n tuđn thđ nhđ ng quy đđ c rđ ch rđi cđ a triđ t lý Khđ ng Mđ nh, đđ hđ i và âm nhđ c đđ vùng kinh sđ này đđ phát triđ n vđ cùng phong phú và mang đđ m phong cách dân tđ c. Triđ u đđnh thì có đđ Tđ Giao, Tđ Xđ Tđ c, đđ Nguyđn Đđn, đđ Đđn Dđ đđ ng, đđ Vđ n Thđ, đđ Đđ i

triđ u, đđ Thđ đđ ng triđ u, đđ Ban Sóc, đđ Truyđ n Lô, đđ Duyđ t Binh... Mđ i mđ t đđ hđ i đđ u có nhđ ng bđ đ c nghi thđ c mà phđ n hđ n cđ a nó chính là âm nhđ c đđ nghi cung. Dân gian cũng đđ đđ ng các lođ i hình đđ hđ i: đđ hđ i đđ đđ n Hòn Chén, đđ hđ i Hòn Ngđ , đđ hđ i vđ t Sinh, đđ hđ i đđ a ghe, đđ hđ i đđ đđ nh, đđ chùa, đđ miđ u... gđ n kđ t vđ i các lođ i hình đđ hđ i đđ i là nhđ ng hình thđ c âm nhđ c đđ nghi dân gian muôn màu muôn vđ . Cùng đđ n đđ i vđ i dòng âm nhđ c mang tính đđ nghi, lođ i hình âm nhđ c mang tính giđ i trí tiêu khiđ n cđ a xđ Huđ cũng đđ đđ c thđ giđ i biđ t đđ n nhđ mđ t đđ đđ n hình mang đđ m bđ n sđ c riêng cđ a mđ t vùng văn hoá, mđ c mđ c thuđ n khiđ t, đđ c thù không pha đđ n. Đđ là nhđ ng đđ đđ u múa Huđ , nhđ ng vđ tuđ ng Huđ , nhđ ng bài ca Huđ mà ngày nay đđ đđ thành nhđ ng món ăn tinh thđ n không thđ thiđ u trong mđ t chuyđ n đđ n thđ m đđ cđ a du khách mđ i miđ n. Huđ ngày nay vđ n đđ ng cđ gđ ng bđ ng mđ i khđ năng đđ gđ n đđ c khđ i trong, cđ giđ gđ n nhđ ng tinh hoa văn hoá cđ truyđ n cđ a dân đđ c, cđ bđ o đđ n nhđ ng hình thái nghđ thuđ t đđ đđ c đđ o nên bđ ng trí tuđ tâm huyđ t cđ a đđ n nhân nay đđ ng đđ bên bđ lđ ng quên, cđ phđ c hđ i nhđ ng giá đđ tinh thđ n quý báu cđ a cha ông.

Vđ a qua, đđ đđ u khiđ n cho ngđ đđ i dân Huđ vui mđ ng nhđ t là Trung tâm bđ o đđ n Di tích Cđ đđ Huđ phđ i hđ p vđ i Hđ i Văn nghđ Dân gian Viđ t Nam đđ đđ i sđ cđ vđ n cđ a nhđ u nhà khoa hđ c trong và ngoài nđ đ c, đđ thiđ t đđ p hđ sđ đđ đđ trình UNESCO xin công nhđ n âm nhđ c cung đđ nh Huđ : Nhđ nhđ c (triđ u Nguyđ n) là Kđ t tác di sđ n Văn hoá Phi vđ t thđ và Truyđ n khđ u cđ a nhân lođ i. Tuy mđ i víđ c vđ n còn đđ phđ a đđ đđ c, song đđ ng thái đđ đđ cung đđ nói nên giá đđ vô vàn cđ a âm nhđ c truyđ n thông Huđ .

Ngày nay, Huđ đđ thành mđ t thành phđ Festival đđ c đđ ng cđ a Viđ t Nam. Cđ hai năm mđ t đđ n, nhân dân thành phđ Huđ đđ đđ chào ngày đđ hđ i đđ ng đđ đđ i này trong niđ m háo hđ c. Trong ý nghđ cđ a nhđ u ngđ đđ i, Huđ đđ thành thành phđ Festival gđ n nhđ là mđ t đđ đđ u đđ t yđ u vì đđ Huđ còn bđ o đđ u khá đđ đđ n hình đđ đđ n mđ o mđ t kinh đđ cđ a triđ u đđ i phong kiđ n mà các công đđ ng kiđ n trúc đđ i hoà đđ đđ u vđ i thiên nhiên đđ o nên nhđ ng đđ đđ t đđ u đđ c đđ o vđ i nhđ ng đđ hđ i, âm nhđ c, đđ m thđ c truyđ n thđ ng đđ đđ c bđ o đđ n phong phú đđ đđ ng.

Vđ i mđ t di sđ n văn hoá vđ t thđ và tinh thđ n mang ý nghđ quđ c hđ n quđ c tuý cđ a dân đđ c, Huđ là mđ t hiđ n đđ đđ ng văn hoá đđ c đđ o cđ a Viđ t Nam và thđ giđ i. Vđ i mđ t công cuđ c bđ o đđ n đđ n lao theo nhđ ng đđ u chuđ n cao nhđ t cđ a Di sđ n thđ giđ i, kho tàng văn hoá Huđ đđ còn nđ đđ nhđ ng đđ oá hoa nghđ thuđ t khác nđ a. Huđ đđ đđ đđ đđ đđ c giđ gđ n - cho Viđ t Nam và cho thđ giđ i, đđ đđ là niđ m đđ hào cđ a chúng ta./.

*Theo VFUC*